

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 1447/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu Công trình: Cấp nước sinh hoạt thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/06/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 và Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012 của Chính phủ về ban hành, điều chỉnh hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Điểm tái định cư số 1 tại thôn 1, xã Cư Ea lang, huyện Ea Kar thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 204/TTr-SKHĐT ngày 24/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu công trình Cấp nước sinh hoạt thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Ea Kar (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ đầu tư và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, TC-TM;
- Lưu: VT, NNMT (Th 25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Khiết

Biểu tổng hợp kế hoạch đầu thầu
Công trình: Cấp nước sinh hoạt thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư
Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng



(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
I	Phần công việc đã thực hiện	647.277.000	Trái phiếu Chính phủ	Chi định thầu			Theo đơn giá	130 ngày
1	Tư vấn khảo sát bước lập thiết kế cơ sở	504.350.000					Theo tỷ lệ %	130 ngày
2	Tư vấn lập thiết kế cơ sở	142.927.000						
II	Phần công việc không áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu	987.843.000			Không áp dụng			
1	Chi phí quản lý dự án	569.190.000						
2	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và khả thi dự án	21.413.000						
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	41.747.000						
4	Chi phí thẩm tra dự toán	40.341.000						
5	Lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở	32.691.000						
6	Thẩm định kết quả đấu thầu	3.269.000						
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	128.987.000						
8	Phí xây dựng <i>PM</i>	150.205.000						

III	Phần công việc thuộc kế hoạch đấu thầu	35.008.825.000							
1	Tư vấn khảo sát giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công	963.997.000				Quý II năm 2014	Theo đơn giá	30 ngày	
2	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công	389.878.000				Quý II năm 2014	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
3	Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	73.967.000				Quý III năm 2014	Theo tỷ lệ %	60 ngày	
4	Tư vấn giám sát thi công gói thầu xây lắp số 01	421.489.000				Quý III năm 2014	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
5	Tư vấn giám sát thi công gói thầu xây lắp số 02	36.560.000				Quý III năm 2015	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
6	Tư vấn giám sát thi công gói thầu xây lắp số 03	42.706.000				Quý I năm 2016	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
7	Tư vấn giám sát thi công gói thầu xây lắp số 04	42.845.000				Quý II năm 2016	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
8	Gói thầu xây lắp số 01: Công trình thu nước, khu xử lý, mạng lưới chính, thiết bị đi kèm và đấu nối hộ gia đình, chuyển giao công nghệ, vận hành chạy thử	25.754.791.000	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi	01 túi hồ sơ	Quý III năm 2014	Theo đơn giá	20 tháng	
9	Gói thầu xây lắp số 02: Mạng lưới đường ống và đấu nối hộ gia đình khu A	2.085.802.000					Quý III năm 2015	Trọn gói	4 tháng
10	Gói thầu xây lắp số 03: Mạng lưới đường ống và đấu nối hộ gia đình khu B	2.436.446.000					Quý I năm 2016	Trọn gói	4 tháng
11	Gói thầu xây lắp số 04: Mạng lưới đường ống và đấu nối hộ gia đình khu C	2.444.382.000					Quý II năm 2016	Trọn gói	4 tháng
12	Bảo hiểm công trình gói thầu xây lắp số 01	90.037.000			Chỉ định thầu	01 túi hồ sơ	Quý III năm 2014	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
13	Bảo hiểm công trình gói thầu xây lắp số 02	7.300.000					Quý III năm 2015	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
14	Bảo hiểm công trình gói thầu xây lắp số 03	8.528.000					Quý I năm 2016	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
15	Bảo hiểm công trình gói thầu xây lắp số 04	8.555.000					Quý II năm 2016	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
16	Kiểm toán	201.542.000					Năm 2016	Theo tỷ lệ %	01 tháng
IV	Tổng giá các gói thầu: <i>RV</i>	36.643.945.000							